

THỜI KHÓA BIỂU

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 06 tháng 9 năm 2024

THỨ	TIẾT	9D1 (Nhưng)	9D2 (Hương)	9D3 (P.Lan)	9D4 (Hậu)	8C1 (Đăng)	8C2 (Thu)	8C3 (Thơ)	8C4 (Hoa)	8C5 (Ly)
2	1	HĐTN,HN	HĐTN,HN	HĐTN,HN	HĐTN,HN	HĐTN,HN	HĐTN,HN	HĐTN,HN -Minh	HĐTN,HN - Lương	HĐTN, HN
	2	N.Văn – Nhung	Toán – Đăng	Tin học - Tình	Toán – Yến	KHTN (Sinh) – Lương	Toán – Thu	N.Văn – Thơ	GDTC - Quỳnh	Toán – Cường
	3	N.Văn – Nhung	GDTC - Quỳnh	KHTN(Hóa) – Hoa	N.Văn – Thơ	Toán – Đăng	CNghệ - Thắm	Tin học - Minh	CNghệ - Thắm	N.Văn – Bấy
	4	KHTN(Hóa) – Hoa	Địa – T.Vân	Toán – Yến	Tin học - Tình	GDTC - Quỳnh	Địa – Hậu	Toán – Thu	Toán – Nguyệt	N.Văn – Bấy
	5	KHTN (Sinh) – Lương	T.Anh - Hương	T.Anh - C.Lan	Địa – T.Vân	KHTN(Hóa)– Ly	GDCD – P.Thảo	Địa – Hậu	KHTN(Hóa) – Hoa	CNghệ - Thắm
3	1	NT – P.Vân	N.Văn – Nhung	Địa – T.Vân	T.Anh - Hương	GDTC - Quỳnh	Sử - Đ.Huệ	Toán – Thu	N.Văn – Bấy	T.Anh - C.Lan
	2	Toán – T.Dương	N.Văn – Nhung	Toán – Yến	KHTN (Sinh) – Lương	T.Anh - Huế	Toán – Thu	T.Anh - C.Lan	N.Văn – Bấy	GDTC - Quỳnh
	3	Toán – T.Dương	Địa – T.Vân	T.Anh - C.Lan	Toán – Yến	Sử - Đ.Huệ	NT - Tuấn	GDTC – Quỳnh	NT – P.Vân	KHTN (Sinh) – Lương
	4	T.Anh - Huế	Tin học - Tình	GDTC - Quỳnh	Địa – T.Vân	NT – P.Vân	T.Anh - Hương	Sử - Đ.Huệ	GDCD – P.Thảo	KHTN(Hóa)– Ly
	5	Địa – T.Vân	Sử - Đ.Huệ	KHTN (Sinh) – Lương	NT – P.Vân	NT - Tuấn	HĐTNHN - Thu	CNghệ - Thắm	T.Anh - C.Lan	HĐTN,HN – Ly
4	1	T.Anh - Huế	Toán – Đăng	NT - Tuấn	GDCD – P.Thảo	N.Văn – Nhung	KHTN (Lý) – Luyến	N.Văn – Thơ	T.Anh - C.Lan	Toán – Cường
	2	N.Văn – Nhung	KHTN (Hóa) - Hoa	GDCD – P.Thảo	KHTN (Hóa) – Hậu	Toán – Đăng	CNghệ - Thắm	N.Văn – Thơ	KHTN (Lý) – Luyến	Toán – Cường
	3	GDCD – P.Thảo	N.Văn – Nhung	N.Văn – P.Lan	NT - Tuấn	T.Anh - Huế	N.Văn – Thơ	KHTN (Hóa) – Hoa	Sử - Đ.Huệ	KHTN (Lý) – Luyến
	4	Toán – T.Dương	KHTN(Lý) – Luyến	N.Văn – P.Lan	Sử - Đ.Huệ	CNghệ - Thắm	N.Văn – Thơ	NT – P.Vân	KHTN (Hóa) – Hoa	T.Anh - C.Lan
	5	KHTN(Lý) – Luyến	NT – P.Vân	HĐTN,HN- Thùy	HĐTN,HN- Hậu	GDCD – P.Thảo	Sử - Đ.Huệ	NT - Tuấn	T.Anh - C.Lan	Địa-Hậu
5	1	Toán – T.Dương	T.Anh - Hương	GDTC - Quỳnh	Toán – Yến	N.Văn – Nhung	N.Văn – Thơ	GDCD – P.Thảo	Toán – Nguyệt	NT – P.Vân
	2	Tin học - Tình	GDCD – P.Thảo	Toán – Yến	N.Văn – Thơ	N.Văn – Nhung	T.Anh - Hương	T.Anh - C.Lan	Toán – Nguyệt	CNghệ - Thắm
	3	GDTC - Quỳnh	N.Văn – Nhung	KHTN (Lý) – Luyến	CNghệ - Thanh	Sử - Đ.Huệ	GDDP- Ngọc	CNghệ - Thắm	Tin học - Minh	N.Văn – Bấy
	4	Sử - Đ.Huệ	CNghệ - Thanh	KHTN(Hóa) – Hoa	T.Anh - Hương	Tin học - Minh	NT – P.Vân	GDTC - Quỳnh	N.Văn – Bấy	GDCD – P.Thảo
	5	HĐTN,HN –C.Lan	HĐTN,HN- P.Vân	CNghệ - Thanh	KHTN (Lý)– Luyến	GDDP- Ngọc	KHTN (Hóa) – Hoa	HĐTNHN - Minh	CNghệ - Thắm	Sử - Đ.Huệ
6	1	NT - Tuấn	Toán – Đăng	Toán – Yến	N.Văn – Thơ	KHTN (Lý)– Luyến	Toán – Thu	KHTN (Hóa) – Hoa	GDTC - Quỳnh	T.Anh - C.Lan
	2	CNghệ - Thắm	HĐTN,HN- P.Vân	T.Anh - C.Lan	N.Văn – Thơ	Toán – Đăng	GDTC - Quỳnh	KHTN (Lý)– Luyến	KHTN (Sinh) – Lương	Toán – Cường
	3	HĐTN,HN - C.Lan	KHTN (Sinh) – Lương	Địa – T.Vân	Toán – Yến	Địa – Hậu	KHTN– Hoa	Toán – Thu	NT - Tuấn	GDDP – Ngọc
	4	Địa – T.Vân	NT - Tuấn	NT – P.Vân	GDTC - Quỳnh	CNghệ - Thắm	N.Văn – Thơ	GDDP –Ngọc	HĐTN,HN - Lương	GDTC - Quỳnh
	5					HĐTN,HN-Đăng	KHTN(Sinh) – Lương	T.Anh - C.Lan	GDDP – Ngọc	NT – Tuấn
7	1	T.Anh - Huế	Toán – Đăng	N.Văn – P.Lan	T.Anh - Hương	N.Văn – Nhung	Toán – Thu	KHTN (Sinh) – Lương	Toán – Nguyệt	Sử - Đ.Huệ
	2	N.Văn – Nhung	T.Anh - Hương	N.Văn – P.Lan	KHTN(Hóa) – Hậu	T.Anh - Huế	GDTC - Quỳnh	Sử - Đ.Huệ	Địa – Hậu	Tin học - Minh
	3	KHTN(Hóa) – Hoa	GDTC - Quỳnh	Sử - Đ.Huệ	GDTC - Quỳnh	Toán – Đăng	T.Anh - Hương	Toán – Thu	N.Văn – Bấy	KHTN(Hóa)– Ly
	4	GDTC - Quỳnh	KHTN(Hóa) – Hoa	HĐTN,HN- Thùy	HĐTN,HN- Hậu	KHTN (Hóa) – Ly	Tin học - Minh	N.Văn – Thơ	Sử - Đ.Huệ	N.Văn – Bấy
	5					HĐTN,HN-Đăng	HĐTNHN - Thu	HĐTNHN - Minh	HĐTN,HN - Lương	HĐTNHN – Ly